

Số: 128/2016/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 01 tháng 9 năm 2016

NGHỊ ĐỊNH

**Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam
để thực hiện Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN - Trung Quốc
giai đoạn 2016 - 2018**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật điều ước quốc tế ngày 09 tháng 4 năm 2016;

Để thực hiện Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN - Trung Quốc có hiệu lực kể từ ngày 19 tháng 10 năm 2005;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN - Trung Quốc giai đoạn 2016 - 2018.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN - Trung Quốc và điều kiện được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người nộp thuế theo quy định của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.
2. Cơ quan hải quan, công chức hải quan.
3. Tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan đến hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu.

Điều 3. Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt

Ban hành kèm theo Nghị định này Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN - Trung Quốc giai đoạn 2016 – 2018 (thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt áp dụng sau đây gọi là thuế suất ACFTA).

1. Cột “Mã hàng” và cột “Tên gọi, mô tả hàng hóa” được xây dựng trên cơ sở Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam và phân loại theo cấp mã 8 số hoặc 10 số.

2. Cột “Thuế suất ACFTA (%)”: Thuế suất áp dụng cho từng năm, được áp dụng từ ngày 01 tháng 9 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 và từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 của năm 2017 và năm 2018.

3. Ký hiệu “*”: Hàng hóa nhập khẩu không được hưởng thuế suất ACFTA tại thời điểm tương ứng.

4. Cột “Nước không được hưởng ưu đãi”: Những mặt hàng nhập khẩu từ nước có thể hiện ký hiệu tên nước (được quy định tại khoản 2 Điều 4) không được áp dụng thuế suất ACFTA quy định tại Nghị định này.

Điều 4. Điều kiện áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt

Hàng hóa nhập khẩu được áp dụng thuế suất ACFTA phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

1. Thuộc Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Được nhập khẩu từ các nước là thành viên của Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN - Trung Quốc, bao gồm các nước sau:

- a) Bru-nây Đa-rút-xa-lam, ký hiệu là BN;
- b) Vương quốc Cam-pu-chia, ký hiệu là KH;
- c) Cộng hoà In-đô-nê-xi-a, ký hiệu là ID;
- d) Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào, ký hiệu là LA;
- đ) Ma-lay-xi-a, ký hiệu là MY;
- e) Cộng hòa Liên bang Mi-an-ma, ký hiệu là MM;
- g) Cộng hoà Phi-líp-pin, ký hiệu là PH;
- h) Cộng hoà Xinh-ga-po, ký hiệu là SG;
- i) Vương quốc Thái Lan, ký hiệu là TH;
- k) Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, ký hiệu là CN;

l) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (Hàng hóa từ khu phi thuế quan nhập khẩu vào thị trường trong nước), ký hiệu là VN.

3. Được vận chuyển trực tiếp từ nước xuất khẩu theo quy định tại khoản 2 Điều này vào Việt Nam, do Bộ Công Thương quy định.

4. Đáp ứng các quy định về xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN - Trung Quốc, có Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu E do Bộ Công Thương quy định.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 9 năm 2016.